

Tưởng Nhớ Các Ái Hữu Quá Cố

Nguyễn Văn Mơ

Ngày lễ Vu Lan năm nay (2016), ngoài việc đi chùa cầu siêu ông bà cha mẹ và thân quyến trong gia đình, tôi còn dành đôi chút thì giờ để tưởng nhớ các ái hữu đã quá cố kể từ sau ngày 30 tháng tư năm 1975 cho đến bây giờ. Một số đã lần lượt ra đi vì bệnh tật hay già cả, một số bị tai nạn, đau xót và oan ức nhất là các ái hữu đã bỏ mình trong trại “học tập cải tạo” hay ngoài biển cả trong khi cố tìm cách vượt biên.

Số ái hữu quá cố nay đã quá nhiều, tôi không làm sao nhớ hết. Vì vậy tôi phải tham khảo các mục tin buồn đăng trong LTAHCC từ trước đến nay và dò hỏi thêm các bạn khác, xong rồi sắp xếp và đúc kết lại cho có hệ thống trong các mục như sau để quý ái hữu dễ tìm kiếm :

- AHCC đã bỏ mình ngoài biển hoặc trong trại tù .
- Các giáo sư trường Cao Đẳng Công Chánh đã mất.
- Các viên chức cao cấp thuộc Bộ Công Chánh đã mất.
- Các bạn đồng khóa 4 KSCC năm 1956 đã mất (tôi xin phép nói dài giòng đôi chút về các bạn đồng khóa với tôi) .
- Các AHCC khác đã mất.

1/ AHCC đã bỏ mình ngoài biển hoặc trong trại tù :

- Kỹ sư Trần ngọc Oành, tánh tình vui vẻ, phóng khoáng và tài hoa, đã từng làm Tổng Trưởng Công Chánh và nghị sĩ VNCH. Trước kia, thầy dạy môn Résistance des matériaux ở trường Cao Đẳng Công Chánh. Thầy theo đạo Thiên Chúa và rất sùng đạo. Có lần thầy cô mời anh em khóa chúng tôi đi dự thánh lễ tại nhà thờ Giòng Chúa Cứu Thế ở đường Kỳ Đồng, Sài Gòn. Thầy mất đi để lại bao nhiêu thương tiếc cho mọi người trong gia đình Công Chánh.
- A.H. Nguyễn xuân Phương, kỹ sư thuộc Khu Công Chánh Nha Trang (mất nguyên cả gia đình)
- A.H. Đoàn xuân Đình, Trưởng Ty Công Chánh Cam Ranh, Khu Công Chánh Nha Trang (mất cả hai vợ chồng)

- A.H. Mai Văn Phổ cũng thuộc Khu Công Chánh Nha Trang.

Trước kia, tôi đã từng phục vụ ở Khu Công Chánh Nha Trang, nên tôi đều quen biết các bạn trên đây. Lúc đó, anh Phổ làm phụ tá cho tôi đặc trách công trường QL 21.

- A.H. Trần như Thông, kỹ sư Công Chánh thuộc Khu Công Chánh Đà Nẵng, di tản về Sài Gòn, sau 30/04/75 không trở về chốn cũ, ở lại vượt biên và mất luôn cả gia đình.

- A.H. Phan tuấn Kiệt, mất trong trại tù. Anh Kiệt đi tu nghiệp ở Mỹ cùng một lần với tôi năm 1960.

- A.H. Huỳnh tấn Khiêm: Người hiền lành, điềm đạm, ai cũng mến. Sau 30/04/75, anh đi “ học tập cải tạo” với tôi cùng các anh em Kiều Lộ khác, khi trở về cùng làm ở cơ quan cũ (Tổng Cuộc Kiều Lộ về sau VC đổi thành Cục Cầu Đường Bộ miền Nam), cùng ăn chung một mâm, nằm chung một chiếu, một giường trong những ngày đi lao động trồng khoai trồng sắn để cải thiện đời sống. Anh Khiêm ơi! Nay ở bên kia thế giới, anh có còn nhớ đến những kỷ niệm đau buồn này không? Thế rồi anh lặng lẽ ra đi, một thời gian sau, tôi mới biết anh đã mất tích. Qua đây, tôi nghe nói chị Khiêm cùng hai con gái đang ở Houston, Texas, nhưng tôi không có dịp thăm chị. Vậy nhân tiện đây, tôi xin thành thật chia buồn cùng chị và cầu nguyện linh hồn anh an lành bên nước Chúa.

- A.H. Đinh quangNgọc thuộc Sở Công tác, Tổng cuộc Kiều lộ bị mất tích.

- A.H. Nguyễn Văn Găng thuộc Nha Cấp Thủy đi “học tập cải tạo” về, thân tàn ma dại, không bao lâu thì mất, để lại vợ và một bầy con thơ sống rất vất vả.

2/ Các giáo sư trường Cao Đẳng Công Chánh (trong thời kỳ khóa 4 KSCC năm 1956) đã mất:

- Kỹ sư Vaudiau : dạy môn Routes et Ponts và Mécanique des sols, đã mất bên Pháp. Thầy dạy rất tận tâm và giảng giải cặn kẽ rõ ràng, bụng phệ và lùn, lúc nào cũng mặc quần short và khi đi thì nện gót giày da lộp cộp nhịp nhàng. Tôi còn nhớ có một lần anh em chúng tôi rủ nhau đến thăm thầy tại văn phòng trong vòng thành Bộ Công Chánh. Thầy lấy thuốc lá ra mời hút. Chỉ có hai bạn biết hút là anh Chu bá Tường và một người nữa tôi quên tên. Sau khi quẹt diêm châm thuốc cho hai trò và cho

chính mình, thầy mới sức nhớ đã châm lửa cho ba người là điều tối kỵ. Vì vậy, để trừ khử xui xẻo, thầy vội vàng vừa gõ mấy ngón tay xuống mặt bàn bằng gỗ vừa nói “toucher du bois”.

- Thầy Trần Văn Bạch : kỹ sư Ponts et Chaussées dạy môn Hydraulique, xuề xòa và phúc hậu, đã làm Bộ Trưởng Công Chánh và là vị Giám đốc đầu tiên của trường E.S.T.P. (Ecole supérieure des Travaux Publics về sau gọi là trường Cao Đẳng Công Chánh) sau khi Pháp giao trả chủ quyền cho chính phủ Quốc gia Việt Nam. Lúc nào thầy cũng vừa dạy vừa phì phà thuốc Bastos. Ngoài giờ giảng dạy, đôi khi thầy trò chuyện năm ba câu tiếng Việt với anh em chúng tôi, gọi chúng tôi bằng “các em” và xưng “qua” (tiếng miền Nam). Thầy có soạn thảo một cuốn tự điển Pháp-Việt, nên thỉnh thoảng hỏi ý kiến chúng tôi. Tôi không rõ công trình này đã hoàn tất hay vẫn đang còn dở dang. Thầy đã qua đời ở Việt Nam chỉ vài tháng sau ngày 30/4/75.

- Thầy Trần Văn Sách, kỹ sư Cao Đẳng Điện học và cử nhân khoa học, dạy môn Géométrie descriptive và Electricité industrielle. Thầy vừa dạy vừa làm Giám đốc trường Cao Đẳng Công Chánh thay thế thầy Bạch. Thầy ít nói, nghiêm khắc và thường hay la rầy học trò “paresseux de premier hay second ordre”, nên ai cũng sợ. Thầy mất ở bên Pháp.

- Kiến trúc sư Trần Văn Tài (em thầy Sách), Giám đốc trường Kiến trúc ở Sài Gòn, dạy môn Bâtiments civils. Trái với thầy Sách, thầy Tài tánh tình vui vẻ và cởi mở, ăn nói nhỏ nhẹ. Thầy cũng mất ở Pháp vì tai nạn lưu thông.

- Thầy Trần Ngọc Oành: như đã nêu ở mục (1).

- Thầy Nguyễn Văn Chiểu, kỹ sư Ponts et Chaussées, dạy môn Béton armé. Thầy hiền lành ít nói và đã mất ngày 20/9/2006 ở Pháp, hưởng thọ 80 tuổi.

- Thầy Phạm Minh Dưỡng, kỹ sư Ponts et Chaussées, nguyên Giám đốc Nha Hòa xa, dạy môn Chemin de fer. Thầy tuổi trẻ, tài cao và đã mất ngày 03/03/2016 ở Pháp, hưởng thọ 91 tuổi.

- Thầy Tạ Huyền, Kỹ sư Công Chánh dạy môn Dessin technique và Avant-métré, cựu Giám đốc Nha Căn cứ hàng không. Trước ngày 30/4/75 thầy đã về hưu và lập công ty Cidec để cạnh tranh với các hãng thầu ngoại quốc trong

các công tác đấu thầu quốc tế. Thầy đã mất ngày 15/01/2003 tại California, USA, hưởng thọ 86 tuổi.

- Thầy Nguyễn Cao Khoan, kỹ sư Kiềm lộ, dạy Algèbre, đã mất ngày 30/08/1999 tại Pháp hưởng thọ 91 tuổi.

- Thầy Hồ Nhật Quang, kỹ sư Điện dạy Géométrie, đã mất bên Pháp.

- Ngoài ra, còn có thầy Lê Sĩ Ngạc, kỹ sư Ponts et Chaussées làm Giám đốc trường Cao Đẳng Công Chánh sau khi chúng tôi đã ra trường, nên tôi không được biết thầy dạy môn gì. Theo tài liệu trong cuốn Kỷ yếu trường Cao Đẳng Công Chánh, thì thầy dạy môn Vật liệu và phương pháp xây cất. Thầy mất ngày 10/07/2003 tại Virginia, USA hưởng thọ 93 tuổi.

3/ Các viên chức cao cấp thuộc Bộ Công Chánh đã mất :

- Kỹ sư Trần Văn Bạch, cựu Bộ trưởng Công Chánh : như đã nêu ở mục (2).

- Kỹ sư Trần Ngọc Oành, cựu Tổng trưởng Công Chánh : như đã nêu ở mục (1) và (2).

- Kỹ sư Trần Lê Quang, cựu Bộ trưởng Công Chánh, mất ngày 11/10/2015 tại California, USA hưởng thọ 98 tuổi. Lúc sinh thời, ông có viết nhiều đề tài kỹ thuật và nghiên cứu đăng trong LTAHCC.

- Kỹ sư Bùi Hữu Tuấn là vị Giám đốc đầu tiên của Nha Kiềm lộ mới thành lập, và sau đó làm Tổng trưởng Công Chánh. Ông mất ngày 02/11/2011 tại Paris, Pháp. hưởng thọ 82 tuổi.

- Kỹ sư Dương Kích Nhưỡng, cựu Tổng trưởng Công Chánh. Ông mất ngày 09/05/2014 tại California, USA hưởng thọ 85 tuổi.

- Kỹ sư Phạm Hữu Vinh, Tổng thư ký Bộ Công Chánh, người hiền lành, đối xử tử tế với cấp dưới, nên ai cũng mến. Ông mất ngày 29/10/2015 tại Montreal, Canada, hưởng thọ 89 tuổi

- Kỹ sư Nguyễn Dân, bậc lão thành, cựu Tổng giám đốc Tổng Nha Công Chánh, mất ngày 21/01/1982 tại Tây Đức, hưởng thọ 80 tuổi.

- Kỹ sư Nguyễn Văn Dinh, cựu Tổng giám đốc Công Chánh thay thế cụ Dân, mất lúc nào và ở đâu, tôi không rõ, có lẽ ở Pháp .

- Kỹ sư Võ Đình Hạnh, nguyên Giám đốc Nha Cấp thủy, mất ngày 12/10/2005 tại Pháp, hưởng thọ 70 tuổi.

- Kỹ sư Phạm minh Dưỡng, cựu Giám đốc Nha Hỏa xa, như đã nêu ở mục (2).

- Kỹ sư Nguyễn ngọc Lâm, cựu Giám đốc Nha Hỏa xa, mất ngày 28/08/2002 ở Montreal, Canada, hưởng thọ 94 tuổi.

4/ Các bạn đồng khóa (Khóa 4 KSCC năm 1956) đã mất :

- Bạn Hà văn Mai, rất vui tính, hay kể chuyện tiếu lâm và thích chơi thể thao, nhất là quần vợt, thể mà nay đã ra người thiên cổ. Anh mất ngày 28/10/1981 vì bệnh tim tại Sài Gòn.

- Bạn Lê minh Trí (Kiều Lộ): Cựu Trưởng Ty Công Chánh Định Tường, người cao ráo và hoạt bát, đã mất ngày 22/03/2014 tại California, USA, hưởng thọ 84 tuổi.

- Chị Lê minh Trí: đã mất ngày 12/02/1999 vì bị bệnh (mất trước anh Trí).

- Chị Đồ hữu Hứa (Anh Hứa: Kiến Thiết) : Anh Hứa vừa là bạn đồng khóa vừa là người đồng hương với tôi. Chị Hứa mất ngày 14/10/2000 tại Paris, Pháp vì bạo bệnh, hưởng thọ 57 tuổi.

- Bạn Lê cảnh Túc (Kiều Lộ): Lúc đi học rất xuất sắc và ra đời cũng thành công. Chức vụ cuối cùng của anh trước 30/04/75 là Giám đốc Nha Kế hoạch, Bộ Công Chánh. Anh mất ngày 16/04/2002 tại Sydney, Australia vì bệnh ung thư gan, hưởng thọ 69 tuổi, để lại chị Túc và cô con gái duy nhất là cháu Thư.

- Anh Nguyễn sĩ Tín : ra trường phục vụ ở Bộ Y tế, chuyên về thiết lập dự án và xây cất bệnh viện và bệnh xá. Sau khi di tản năm 1975, anh qua Phi châu tiếp tục ngành này cho đến khi về hưu. Anh cũng có máu văn nghệ, nên thường hay đóng góp bài vở cho LTAHCC. Anh mất ngày 07/02/2004 ở Virginia, USA, hưởng thọ 79 tuổi.

- Chị Nguyễn sĩ Tín : Tiếp theo anh Tín, chị Tín đã mất ngày 14/11/2006

- Chị Nguyễn thế Diễm (Anh Diễm: Kiến Thiết): Cả hai anh chị đều ăn ở hiền lành và nhất là quá nghiêm chỉnh. Chúng tôi thường gọi anh là ông thầy tu hoặc hòa thượng. Chị Diễm là chị ruột A.H. Dương hảo Hón và đã mất trong tháng 01/2007 tại Sài Gòn.

- Bạn Vũ xuân Thái (Thùy Nông): đã mất ngày 19/11/2008 tại Sài Gòn, hưởng thọ 86 tuổi.

- Bạn Nguyễn hữu Thân (Kiều Lộ): đã mất ngày 13/09/2014 tại Sài Gòn, hưởng thọ 87 tuổi.

- Chị Nguyễn hữu Thân: đã mất ngày 06/02/13, hưởng thọ 79 tuổi (mất trước anh Thân).

5/ Các AHCC khác đã mất:

Các AHCC khác đã mất quá nhiều và gồm đủ các ngành: kiều lộ, kiến thiết, hỏa xa, điền địa, thủy nông, căn cứ hàng không v.v... Vì vậy, tôi lập bảng danh sách sau đây (không ghi ngày và nơi mất) sắp theo vần ABC để quý ái hữu dễ tìm và tra cứu :

a) Ở Việt Nam :

Nguyễn hữu Ấp, Phùng đức Bằng, Phạm minh Cảnh, Võ quang Đoán, Châu thành Đức, Lê đình Hân, Nguyễn Hạnh, Dương hảo Hón, Tạ văn Hồng, Nguyễn văn Huệ, Lê minh Huy, Nguyễn Kế, Lê văn Liêm, Lê bá Lộc, Nguyễn đình Luận, Phạm thái Nguyên, Lê phước Nhân, Nguyễn duy Phương, Nguyễn hữu Phương, Chị Trần văn Quỳnh, Trịnh ngọc Răng, Trương võ Tấn, Anh Chị Lê chí Thăng, Trịnh thủy Thảo, Trần phước Thọ, Nguyễn khánh Thuận, Hồng duy Toàn, Lê văn Tốt, Hà đức Trường, Nguyễn văn Tui, Hà văn Út.

b) Ở hải ngoại :

Nguyễn trác Ánh, Phạm văn Ba, Nguyễn minh Bách, Chị Nguyễn Bách, Ông Bà Đình gia Bái, Vũ bá Bằng, Nguyễn văn Bảnh, Anh Chị Trương như Bích, Nguyễn văn Ca, Bùi văn Căn, Ông Bà Hoàng đình Căng, Nghiêm phú Càn, Ông Bà Hồ đắc Cáo, Lê minh Chánh (1), Cao minh Châu, Bạch văn Chụ, Lương văn Cuối, Anh Chị Nguyễn văn Cừ, Nguyễn ngọc Cương, Ông Bà Đào trọng Cương (2), Dương thanh Đàm, Khúc Đan, Nguyễn sanh Dạn, Vũ thiện Đan, Nguyễn thành Danh, Vĩnh Đào, Anh Chị Nguyễn quang Di, Anh Chị Trần như Diệu (3,4), Vũ bá Đình, Nguyễn văn Định, Võ quang Đoán, Chị Tôn thất Đồng, Nguyễn ngọc Du, Nguyễn quang Đức (5), Hồ tấn Đức (6), Chị Vũ Giản, Phạm huy Giang, Trần chân Giang, Hoàng như Giao (7), Bạch văn Hà, Nguyễn thái Hai, Nguyễn văn Hải, Chị Nguyễn văn Hảo, Võ văn Hiền, Chị Bửu Hiệp, Ngô văn Hiệp, Lê trung Hiếu, Nguyễn xuân Hiếu, Vương chí Hồ, Nguyễn mạnh Hoàn, Trần văn Hoàn, Hà công Hòe, Trần sĩ Huân, Trương đình Huân (8), Nguyễn hữu Quốc Hưng, Trần đức Huy, Trương thành Khán, Trần nhị Khánh, Nguyễn xuân Khương, Huỳnh thị Kiều Nga, Nguyễn ngọc Kỳ, Anh Chị Lê văn Lắm, Nguyễn ngọc Lâm, Nguyễn văn Lâm (9), Phan văn Lâm, Hồ

đăng Lê (10), Võ quan Loan, Lữ văn Long, Nguyễn kim Long, Hoàng đạo Lượng, Lê thị Mai, Hoàng minh Mẫn, Ông Bà Mã Minh, Ông Bà Nguyễn văn Minh, Trần hớn Minh, Lê trọng Minh, Trương quang Minh, Trần đức Mười, Phan quang Nam, Đồng sĩ Nga, Anh Chị Nguyễn văn Ngân, Phan Ngật (11), Ngô viết Ngoạn, Cụ Bà Phan Ngữ (12), Phan thanh Nguyên, Trương đức Nguyên, Trương như Nguyên (13), Thái Như, Đặng vũ Nhuế, Lê Nguyệt Oanh, Bà Lê sĩ Phu, Ngô nguyên Phúc, Đỗ đình Phục, Hoàng đình Phùng, Châu thành Phước, Đào kim Quan, Tô đăng Quế, Chị Nguyễn văn Quý, Lê Sáu, Phan văn Sinh, Ngô tấn Sử, Cao tấn Tài, Hoàng đức Tài (14), Huỳnh tấn Tâm, Hồ nhật Tân, Hoàng đình Tề, Trần đình Thăng (15), Phạm hữu Thế, Trương công Thiện, Trần phú Thọ, Nguyễn hữu Thoại, Lê văn Thông (16), Chị Trần văn Thụy, Nguyễn văn Thường, Lâm đức Thượng, Lê Tiềm, Bà Lê quang Tiềm, Phạm kim Tiên (17), Trác quang Tiên, Bùi hữu Tiên (18), Nguyễn ngọc Tiếp, Tôn thất Toại (19), Ngô khắc Trâm, Chị Lê thành Trang, Trần ngọc Trinh, Trần văn Trọng, Lê trung Trực, Lưu thành Trung, Phạm nam Trường, Tạ quang Tú, Trần đại Từ, Chị Đồng sĩ Tụng (20), Tôn thất Tùng, Nguyễn tư Tùng, Trần văn Tươi (21), Ông Bà Lâm Mỹ Bạch Tuyết, Nguyễn văn Tý, Nguyễn ngọc Út, Nguyễn danh Vang.

Ghi chú:

- 1) AH Lê minh Chánh: Tôi có dịp chơi xì phé với anh mỗi lần anh đi thanh tra công tác ở Huế do anh Ngô Năm(KT) tổ chức.
- 2) AH Đào trọng Cương: Tôi cũng có dịp chơi xì phé với bác mỗi lần bác đi thanh tra ở Nha Trang do anh Nguyễn đình Luận (KT) tổ chức.
- 3) AH Trần như Diệu: Bạc đàn anh, cựu Trưởng Khu Công Chánh Huế, thông minh và nhanh nhẹn. Khi gặp gì khó khăn, chúng tôi đều nhờ anh chỉ giáo. Rất tiếc anh gặp quá nhiều chông gai trắc trở trong thời gian anh làm Trưởng Khu và thời gian tỵ nạn.
- 4) Chị Diệu : hiền lành, phúc hậu, là người đàn bà nội trợ đảm đang, lo chăm sóc chồng con chu đáo. Tôi còn nhớ mỗi khi anh em chúng tôi tụ tập vui chơi ở nhà

anh Diệu, chị cho ăn rất ngon, nhất là món bún bò Huế.

- 5) AH Nguyễn quảng Đức: Cùng khóa CSCC 1952-55 với tôi, tốt nghiệp kỹ sư khóa 6 KSCC năm 1958 và làm bên Điện lực. Anh bị tai biến mạch máu não, được chữa trị một thời gian rồi mất.
- 6) AH Hồ tấn Đức: cựu Trưởng Ty Công Chánh Quảng Ngãi, cùng đi “học tập cải tạo” với tôi và các anh em kiều lộ khác ở Long Thành, Bà Rịa.
- 7) AH Hoàng như Giao: làm bên Thủy Nông là bạn thân, trước kia phụ rể cho tôi trong lễ thành hôn năm 1959 ở Huế.
- 8) AH Trương đình Huân: Nguyên Quản Đốc công trường Quốc Lộ 14. Tôi thường hay viếng thăm công trường của anh.
- 9) AH Nguyễn văn Lâm: cùng khóa CSCC 1952-55 với tôi, bạn đồng hương và cũng là bạn thân..
- 10) AH Hồ đăng Lễ: Cựu Trưởng Ty Công Chánh Thừa Thiên (thay thế tôi, nhờ đó mà tôi thoát khỏi vụ Tết Mậu Thân ở Huế). Sau 30/4/75, anh cùng đi “học tập cải tạo” với tôi, về cùng làm một chỗ, khổ cực có nhau.
- 11) AH Phan Ngật: cùng khóa CSCC 1952-55 với tôi, tốt nghiệp kỹ sư khóa 5 KSCC năm 1957, là bạn đồng hương và cũng là bạn thân của tôi.
- 12) AH Phan Ngữ: Bác Ngữ là bậc lão thành. Hai bác là ông bà nhạc của bạn đồng khóa 4 KSCC năm 1956 với tôi là Mai văn Ký.
- 13) AH Trương như Nguyên : Cựu Trưởng Ty Công Chánh Thừa Thiên (trước tôi), về sau đổi vô làm ở Nha Thương cảng Đà Nẵng.
- 14) AH Hoàng đức Tài: Trước năm 75, thỉnh thoảng tôi đến nhà anh Tài xoa mặt chườm ở trong cư xá Sài Gòn Thủy Cục, Chợ lớn cùng với anh Nguyễn quốc Đống (STC) và anh Trần đức Bảo (cũng STC).
- 15) AH Trần đình Thăng: cựu Trưởng Ty Công Chánh Tây Ninh, cùng đi dự Seminar về kiều lộ với tôi ở Kuala Lumpur, Malaysia năm 1971.
- 16) AH Lê văn Thông: Cựu Trưởng Ty Dựng Cụ Khu Công Chánh Nha Trang, cùng khóa CSCC 1952-55 với tôi.

17) AH Phạm kim Tiên: Anh Tiên ra trường phục vụ ở Nha Kiều Lộ một thời gian, rồi đi Pháp cùng với vợ là chị Nguyễn thị Hồng, cán sự Công Chánh.

18) AH Bùi hữu Tiễn: Cựu Tổng Giám đốc Điền Địa. Anh là người đồng hương và cũng là bạn thân của tôi. Anh đã bị bệnh nằm liệt giường cả gần chục năm nay trước khi mất.

19) AH Tôn thất Toại: người hiền lành, ai cũng mến. Năm 1975, anh chạy giặc từ Đà Nẵng vô Sài Gòn, khi đến Nha Trang anh bị ngất xỉu, tưởng như đã chết. Không ngờ anh tỉnh lại và cố lết bằng đường bộ về đến Sài Gòn đoàn tụ với gia đình (chị và các cháu đã di tản trước). Sau 30/4/75, anh cũng đi “học tập cải tạo” cùng một tổ với tôi.

20) Chị Đồng sĩ Tung: tất cả anh em đã từng phục vụ ở Khu Công Chánh Huế (về sau dời vô Đà Nẵng) đều thương tiếc.

21) AH Trần văn Tươi: tuổi trẻ tài cao, đường công danh đi lên như điều gặp gió. Từ trưởng ty lên chánh sự vụ, rồi phụ tá tổng cuộc trưởng phụ trách khối hành chánh chỉ trong vòng mấy năm. Mặc dầu vậy, tánh tình anh vẫn hiền hòa, khiêm nhường và cư xử rất khéo với mọi người, nên ai cũng quý mến. Không ngờ chữ tài và chữ tai một vẫn, thật xót xa và luyến tiếc.

Số A.H. quá vắng nay đã quá nhiều, nên tôi tin chắc rằng trong khi cập nhật hóa, thế nào tôi cũng còn ghi thiếu sót một vài A.H., mong hương linh các vị này thông cảm và niệm tình tha thứ.

Trước khi chấm dứt, tôi xin có vài phút mặc niệm và cầu nguyện hương linh các ái hữu quá cố được an lành ở miền cực lạc hoặc bên nước Chúa.

Sưu tầm về Kangaroo Cây (Lumholtz Tree Kangaroo)

“Kangaroo Cây” là loài Kangaroo nhỏ con có tai tròn nhỏ và sống trên cây và chỉ có ở Queensland mà thôi. Loại thú này sống về đêm, phần lớn thời gian là chúng ở trên cây và có khi mạo hiểm xuống đất để đi tìm cây khác để sống. Chúng có thể nhảy từ cây này sang cây khác cách xa nhau tới 15 mét. Chúng ăn lá cây, trái cây và những loại tương tự. Chúng bám vào cây rất tốt vì nhờ có các gôi đệm ở chân của chúng

